

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:60/2024/HS-ST
Ngày 12/9/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Hải

Ông Lê Xuân Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 64/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Đinh Khánh D**; sinh ngày 09 tháng 11 năm 1994 tại Sơn La; nơi cư trú: **Thôn N, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đinh Hùng V** và bà **Lê Thị C**; vợ: **Bùi Thị T** và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2024 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Chị **Đặng Thị T1**, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ: **Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.**

Người làm chứng:

1. Chị **Hà Hồng N**, sinh năm 2002. Vắng mặt.

Địa chỉ: **Bản H, xã M, huyện V, tỉnh Sơn La.**

2. Chị **Giàng Thị T2**, sinh năm 2002. Vắng mặt.

Địa chỉ: **Ngõ E, tổ B, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 16/5/2023, một đối tượng sử dụng số điện thoại 0598.181.472 gọi đến cho chị **Đặng Thị T1** ở **thôn N, xã H, huyện H** thông báo chị **T1** nhận được phần quà là chiếc quạt tích điện; sau đó, đối tượng hướng dẫn chị **T1** tải và đăng nhập tài khoản Telegram để được nhận thưởng; khi đăng nhập vào tài khoản **T**, một đối tượng sử dụng tài khoản Telegram mang tên “QL- **Hồ N**” giới thiệu là **Hồng V1** - Quản lý sự kiện, tri ân khách hàng **Tiki company L** đã kết bạn hướng dẫn chị **T1** làm nhiệm vụ xem các video rồi chụp ảnh màn hình gửi lại để nhận thưởng số tiền 30.000đồng/01video. Quá trình thực hiện nhiệm vụ xem video, chị **T1** đã 04 lần nhận được số tiền 30.000đồng từ số tài khoản 718155924200001 mang tên **Đỗ Thành N1** mở tại **Ngân hàng N3** chuyển đến số tài khoản 190.3333.043.7010 mang tên **Đặng Thị T1** mở tại **Ngân hàng T7**. Sau đó, đối tượng mang tên “QL- **Hồng Vân**” hướng dẫn chị **T1** kết bạn với tài khoản **T3** mang tên “TP- **Lê P**”; sau khi kết bạn, đối tượng sử dụng tài khoản Telegram mang tên “TP- **Lê P**” giới thiệu là **Lê P** - Trưởng phòng marketing của **Công ty cổ phần Đ** và hướng dẫn chị **T1** nâng cấp nhiệm vụ lên X2 để nhận thưởng số tiền 60.000đồng/01video. Để làm được nhiệm vụ này thì chị **T1** phải nộp số tiền 300.000đồng vào tài khoản 19050064251013 mang tên **Đồng Hoàng T4** mở tại **Ngân hàng T7**. Chị **T1** đồng ý nên đã chuyển 300.000đồng từ số tài khoản của mình đến số tài khoản của **Đồng Hoàng T4** tại **Ngân hàng T7** thì được đối tượng chuyển lại số tiền 380.000đồng từ số tài khoản 18810000359311 mang tên **Trần Đa N2** mở tại **Ngân hàng B1**. Sau khi nâng cấp, chị **T1** tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xem video, chụp ảnh màn hình gửi lại rồi nhận được số tiền 60.000 đồng/01video từ tài khoản của **Đỗ Thành N1** mở tại **Ngân hàng N3** chuyển đến ngày 16/5/2023 và ngày 17/5/2023 lần lượt là 20.000 đồng; 60.000 đồng; 60.000đồng và 60.000 đồng.

Tiếp đến chị **T1** lại được đối tượng “TP-**Lê Phương**” mời nâng cấp nhiệm vụ lên X3 để nhận thưởng số tiền 90.000 đồng/01video, để làm được nhiệm vụ này thì chị **T1** phải nộp số tiền 1.580.000 đồng vào số tài khoản của **Đồng Hoàng T4** mở tại **Ngân hàng T7**. Chị **T1** đồng ý và thực hiện việc chuyển số tiền 1.580.000 đồng theo đúng yêu cầu; sau khi chuyển tiền nâng cấp, chị **T1** không nhận được số tiền hoàn trả thì lúc này đối tượng “TP-**Lê P**” lại hướng dẫn chị **T1** kết bạn với tài khoản **T3** mang tên “CG-**Lê H**” để nhận quà. Quá trình nói chuyện, đối tượng tự giới thiệu là **Lê H** - chuyên gia chiến lược của **Công ty Cổ phần Đ1** đã hướng dẫn chị **T1** nhận nhiệm vụ phúc lợi bằng cách nhấn vào liên kết, ấn chọn mua các sản phẩm. Khi thực hiện nhiệm vụ, đối tượng yêu cầu chị **T1** phải nộp lần lượt số tiền 6.800.000 đồng; 30.000.000đồng và 100.000.000đồng vào số tài khoản của **Đồng Hoàng T4** mở tại **Ngân hàng T7**;

sau đó, chị **T1** đã chuyển lần lượt số tiền trên từ số tài khoản của mình theo đúng yêu cầu của đối tượng “CG -**Lê H**” nhưng không được hoàn lại tiền như đã hứa. Khoảng 16^h ngày 17/5/2023, đối tượng “CG -**Lê H**” lại hướng dẫn chị **T1** kết bạn với tài khoản Telegram mang tên “TP - LÊ MINH HẢI”; khi kết bạn nói chuyện với tài khoản **T3** mang tên “TP - LÊ MINH HẢI”, đối tượng giới thiệu là **Lê Minh H1** - Trưởng phòng tài vụ của **Công ty Cổ phần C1** sẽ hỗ trợ chị **T1** nhanh chóng thanh khoản số tiền đã nộp bằng cách thực hiện bộ nhiệm vụ bổ sung.

Lúc này, đối tượng “TP - LÊ MINH HẢI” đã yêu cầu chị **T1** nộp số tiền 100.000.000đồng để thanh toán bổ sung nhưng chị **T1** thông báo chỉ mượn được số tiền 70.000.000 đồng nên đối tượng này đã yêu cầu chị **T1** nộp số tiền 70.000.000 đồng vào số tài khoản 41110000794645 mang tên **Hà Hồng N** mở tại **Ngân hàng B1**; chị **T1** đã thực hiện đúng yêu cầu rồi chụp lại hóa đơn chuyển tiền gửi hình ảnh cho tài khoản Telegram mang tên “TP -LÊ MINH HẢI”; đối tượng “TP - LÊ MINH HẢI” tiếp tục yêu cầu chị **T1** phải nộp số tiền 130.000.000 đồng mới thanh khoản toàn bộ số tiền mà chị **T1** đã nộp kèm với tiền hoa hồng là 446.894.000đồng.

Khoảng 08^h58’ ngày 18/5/2023, chị **T1** đã chuyển số tiền 130.000.000đồng từ số tài khoản của mình đến số tài khoản 21310000887648 mang tên **Giàng Thị T2** mở tại **Ngân hàng B1** và chụp hóa đơn gửi cho đối tượng “TP -LÊ MINH HẢI”; chị **Đặng Thị T1** trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mà đối tượng đưa ra và chuyển tổng số tiền 338.380.000 đồng thì chị **T1** không nhận được số tiền hoàn lại như các đối tượng đã hứa hẹn, đồng thời chị **T1** không thể liên hệ được với các tài khoản Telegram đã nói chuyện trước đó. Do đó, ngày 03/06/2023, chị **Đặng Thị T1** đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra để trình báo sự việc trên.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện H** tiến hành triệu tập làm việc đối với **Đinh Khánh D**. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, **Đinh Khánh D** đã xin đầu thú và khai nhận. Cụ thể:

Khoảng đầu 2023, **Đinh Khánh D** làm việc cho một Công ty Game do người Trung Quốc làm chủ (**D** không biết tên công ty). Trong quá trình làm việc **D** có quen biết với một đối tượng hay gọi là “Bình gold” sinh năm 1989, ở tỉnh Thái Bình; khoảng cuối tháng 4/2023, Công ty có nhận được thông tin lực lượng **Công an C2** sẽ đến truy quét những người không có giấy tờ nên Công ty đã cho **D** về Việt Nam.

Sau khi về Việt Nam, khoảng đầu tháng 5/2023, giữa **D** và **B** thỉnh thoảng có nhắn tin nói chuyện với nhau qua **Z** và anh **B** có nói với **D** “Tài khoản ngân hàng của anh bị hạn mức, cho anh mượn tài khoản để anh nhờ người chuyển

tiền vào”; sau đó, D đã gửi số tài khoản 9808888996 của D mở tại Ngân hàng T8 cho B để nhận tiền. Tuy nhiên, mấy ngày sau anh B liên tục hỏi mượn số tài khoản của D nên D nghi ngờ và có hỏi B “*Đấy là tiền ở đâu ra?*” thì B nói “*Tiền ở áp lừa đảo, khách nó thoát ra khỏi nhóm, chặn không thêm vào nhóm được nữa, mày có mượn được số tài khoản của ai thì mượn rồi anh cho mày một ít*” nghĩa là D sẽ được chia lợi nhuận từ việc mượn tài khoản để nhận tiền lừa đảo; nghe thấy vậy nên D đã đồng ý sẽ mượn tài khoản để cung cấp cho B để B để nhận tiền lừa đảo.

Chiều 17/5/2023, B nhắn tin qua zalo bảo D gửi số tài khoản để nhận tiền của khách bị lừa; do có quen biết từ trước với chị Hà Hồng N (qua Facebook) nên D có đã liên lạc với N hỏi mượn tài khoản để liên kết rút tiền ở trên sàn chứng khoán; N đồng ý và cung cấp tài khoản số 41110000794645 mở tại Ngân hàng B1 mang tên mình cho D rồi D gửi qua zalo cho B; sau khi chị T1 chuyển số tiền 70.000.000 đồng vào số tài khoản trên của N thì D gửi số tài khoản 97966889988 của mình mở tại Ngân hàng T9 để N chuyển luôn số tiền đấy cho D; đến tối cùng ngày, B lại nhắn cho D “*Nếu mà mai còn được nữa thì nó lại vào 130.000.000 đồng*”; nghe thấy vậy, D đã liên lạc với N để hỏi xem có số tài khoản nào khác và xem có hạn mức không để D chuyển cho người ta luôn vì họ chuyển 130.000.000 đồng; sau đó, N đã mượn và chuyển tài khoản số 2131.0000.887.648 mở tại Ngân hàng B1 của chị Giàng Thị T2 đưa cho D.

Khoảng 08^h ngày 18/5/2023, B liên lạc qua zalo cho D hỏi “*có số tài khoản chưa*” thì D liên lạc hỏi lại N “*có chuyển tiền đi luôn được không, bây giờ anh chuẩn bị lên lệnh rút tiền bảo người ta để ý điện thoại cho anh*” thì N mượn số tài khoản 2131.0000.887.648 Ngân hàng B1 của chị Giàng Thị T2 gửi cho D; sau đó, D đã nhắn tin số tài khoản trên cho B; chị T1 chuyển số tiền 130.000.000 đồng đến số tài khoản trên của chị Giàng Thị T2; khi T2 nhận được tiền thì chuyển số tiền 100.000.000 đồng đến số tài khoản 4111.0000.7946.45 của chị Hà Hồng N; khi nhận được tiền N báo cho D biết và D cung cấp số tài khoản 1031378500 của D mở tại Ngân hàng V2 rồi nhận 100.000.000 đồng từ tài khoản của N và 30.000.000 đồng từ tài khoản của T2 chuyển đến; nhận được 200.000.000 đồng tiền lừa đảo trên D đã nhắn tin qua zalo cho B biết và nói mai mới chuyển qua cho B. Tuy nhiên, hôm sau D vẫn chưa chuyển số tiền đấy cho B thì B đã liên lạc bảo D chuyển lại số tiền 170.000.000 đồng còn cho D 30.000.000 đồng và D đã tiêu sài cá nhân hết.

Đối với số tiền 170.000.000 đồng, Đinh Khánh D khai đã chuyển cho “B” thông qua các mã QR code mà B gửi qua zalo cho D. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã cho D xem sao kê các tài khoản Ngân hàng của

mình nhưng **D** không chỉ ra được những tài khoản mà mình đã chuyển khoản cho **B**; ngoài ra, tại sao kê các Ngân hàng cũng thể hiện việc **Đinh Khánh D** không rút 170.000.000 đồng tiền mặt để chuyển cho **B**.

Ngày 06/9/2023, **Công ty TNHH T10** có Công văn số 01/092023/TIKI có phản hồi với nội dung “Trong tháng 5/2023, **T5** không có các hoạt động, không có các sự kiện tri ân khách hàng, không có chương trình khách hàng làm nhiệm vụ để tặng tương tác, để nhận thưởng ...”.

Ngày 25/8/2023, **Công ty Cổ phần C1** có Công văn số 0823/CV/INT trả lời với nội dung “Công ty không có nhân viên nào tên là **Lê Minh H1**; Công ty không cung cấp các mặt hàng để bán trực tuyến trên trang tiki.vn”.

Ngày 22/5/2024, **Công ty TNHH C3** có Công văn số 50/2024/ITG trả lời với nội dung “**Công ty TNHH C3** không thực hiện bất kỳ chương trình trả thưởng nào cho khách hàng. Số thuê bao 0598.181.472 là tổng đài SipTrunk được **Công ty TNHH C3** cung cấp cho **Công ty C4** thuê và sử dụng tổng đài Siptrunk ...”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện H** đã tiến hành thu giữ tài liệu sao kê các đối tượng tại các Ngân hàng gồm:

- Tài khoản số 1031378500 tại **Ngân hàng V2**; tài khoản số 101876890667 tại **Ngân hàng V3**; tài khoản số 33009966888999 tại **Ngân hàng M**; tài khoản số 9808888996 tại **Ngân hàng T8**; tài khoản số 97966889988 của **Ngân hàng T9** và tài khoản số 966656789669 tại **Ngân hàng V4**; các tài khoản trên đều là của **Đinh Khánh D**.

- Tài khoản số 19033330437010 của **Đặng Thị T1** tại **Ngân hàng T8**.
- Tài khoản số 21310000887648 của **Giàng Thị T2** tại **Ngân hàng B1**.
- Tài khoản số 41110000794645 của **Hà H** tại **Ngân hàng B1**.
- Tài khoản số 18810000359311 của **Trần Đa N2** tại **Ngân hàng B1**.
- Tài khoản số 71815592400001 của **Đỗ Thành N1** tại **Ngân hàng N4** và tài khoản số 50916971323 tại **Ngân hàng T9**.
- Tài khoản số 19050064251013 của **Đông Hoàng T6** tại **Ngân hàng T8**.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ số tiền cho chị **Đặng Thị T1**.

Vật chứng: Thu giữ của **Đinh Khánh D** 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy S22 Ultra; màu đen, tên kiểu thiết bị SM-S908E/DS; số seri RFCT60ZATVK; có lắp 01 sim Viettel số 0868.679.774 và 01 sim Vinaphone số 0888899665, đã qua sử dụng. Đối với chiếc điện thoại **S10** lắp sim số 0868.679.774 và đăng ký tài khoản Zalo mang tên “Trung Quốc”; đây là chiếc điện thoại mà **Đinh Khánh D** dùng để liên lạc với **B** “Gold”, tuy nhiên do

điện thoại này bị hỏng nên **D** đã vứt bỏ do đó cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện H** không tiến hành thu giữ được.

- Ngoài ra **Đinh Khánh D** đã mượn các số tài khoản ngân hàng của **Hà Hồng N** và **Giàng Thị T2** để cung cấp cho đối tượng nhằm nhận số tiền lừa đảo trên; tuy nhiên, quá trình điều tra, **N** và **T2** không biết việc **D** mượn số tài khoản ngân hàng để nhận tiền lừa đảo, hơn nữa sau khi nhận được tiền **T2** và **N** đã chuyển lại cho **D** nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với **Đồng Hoàng T4**, **Trần Đa N2** và **Đỗ Thành N1** đã được các đối tượng lạ mặt thuê mở tài khoản Ngân hàng để cung cấp cho đối tượng sử dụng vào việc nhận tiền lừa đảo được và thanh toán tiền thưởng nhiệm vụ cho các bị hại; tuy nhiên trong quá trình điều tra **T4**, **N2** và **N1** không biết các đối tượng dùng tài khoản của mình vào việc gì nên không có căn cứ để xử lý.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện H** đã ra Thông báo truy tìm các bị hại nhưng trong quá trình điều tra không có thêm bị hại đến trình báo.

Cáo trạng số 66/CTr-VKSHH ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo **Đinh Khánh D** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Đinh Khánh D** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo **Đinh Khánh D** từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy S22 Ultra; màu đen. Tịch thu tiêu hủy 01 sim Viettel số: 0868.679.774 và 01 sim Vinaphone số 0888899665, đã qua sử dụng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định:

Do trước đó Đinh Khánh D có quen biết với B “Gold” sinh năm 1989 ở tỉnh Thái Bình nên khoảng đầu tháng 5/2023 D nhiều lần gửi số tài khoản 980888888996 của D tại Ngân hàng T7 cho B để nhận tiền; tuy nhiên do B liên tục hỏi mượn số tài khoản của D nên D nghi ngờ và có hỏi lại B về nguồn tiền, thì B nói với D là “Tiền ở áp lừa đảo, khách nó thoát ra khỏi nhóm, chặn không thêm vào nhóm được nữa, mà có mượn được tài khoản của ai thì mượn rồi anh cho mày một tí”. Đến ngày 17/5/2023, B nhờ D mượn 02 tài khoản của Hà Hồng N có số 41110000794645 và của Giàng Thị T2 có số 21310000887648 đều của Ngân hàng B1 để B lừa chị Đặng Thị T1 chuyển số tiền 70.000.000 đồng vào tài khoản của N và 130.000.000 đồng vào tài khoản của T2. Sau khi N và T2 nhận được tiền do chị T1 chuyển đến thì T2 và N đã chuyển toàn bộ số tiền nhận được vào 02 số tài khoản của D. Sau khi nhận được tiền từ T2 và N thì D không chuyển cho đối tượng B mà để sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bị cáo Đinh Khánh D thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là mượn tài khoản ngân hàng để cung cấp cho đối tượng khác nhận tiền lừa đảo, sau khi bị hại chuyển 02 lần tiền vào tài khoản mà bị cáo mượn với tổng số tiền 200.000.000 đồng, khi nhận được tiền bị cáo đã chiếm đoạt số tiền trên để dùng cho cá nhân. Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã ảnh hưởng lớn đến an ninh trật tự và đời sống của nhân dân. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

Ngoài việc bị chiếm đoạt 200.000.000 đồng nêu trên chị **Đặng Thị T1** còn bị các đối tượng khác (trong đó có **B** “Gold”) chiếm đoạt số tiền 138.380.000 đồng. Quá trình điều tra chưa xác định được các đối tượng chiếm đoạt, do đó cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ xử lý sau.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ số tiền cho bị hại, bị cáo đã đầu thú khi được cơ quan Công an triệu tập đến làm việc nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền cho bị hại.

[6] Vật chứng: 01 điện thoại Samsung S10 lắp sim số 0868.679.774 bị cáo đăng ký tài khoản Zalo mang tên “Trung Quốc”; đây là chiếc điện thoại mà bị cáo dùng để liên lạc với **B** “Gold” là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, tuy nhiên do điện thoại này sau đó bị hỏng nên bị cáo đã vứt bỏ, cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện H** không tiến hành thu giữ được. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy S22 Ultra; màu đen thu giữ của bị cáo, chiếc điện thoại này bị cáo mua sau khi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo; 01 sim viettel số: 0868.679.774 và 01 sim vinaphone số 0888899665 là các số điện thoại dùng để liên hệ với **B** “Gold”, **Hà Hồng N** và **Giàng Thị T2**, ngoài ra còn là số đăng ký OTB của các tài khoản của **D** cung cấp cho **B** để thực hiện việc nhận và chuyển tiền của bị hại, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Đinh Khánh D** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Đinh Khánh D 05 (Năm)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2024.

Vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy S22 Ultra; màu đen. Tịch thu tiêu hủy 01 sim viettel số: 0868.679.774 và 01 sim vinaphone số 0888899665, đã qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 61/BBGN ngày 20/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

Án phí: Buộc bị cáo **Đinh Khánh D** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa;
- Cơ quan THAHS huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THAD huyện Hoằng Hóa;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện Nga Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Thị Nga

